

CHƯƠNG 2

KẾ TOÁN NHẬN TIỀN GỬI VÀ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Sở pháp lý:

- ☞ Luật Kế toán (Điều 9-12)
- ☞ CMKTVN số 16 “Chi phí đi vay”
- ☞ QĐ 479/2004/QĐ-NHNN

TỔNG QUAN VỀ TIỀN GỬI VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

- Dự trả và dồn tích

Dự trả: dự tính sẽ phải trả cho chi phí đã phát sinh (sau 1 kỳ mới dự trả)

Dồn tích: cộng dồn tích lũy đối với số dư của TK lãi phải trả.

TÀI KHOẢN SỬ DỤNG

TK Tiền mặt VND - 1011

- Phản ánh thu chi, tồn quỹ tiền mặt tại quỹ của đơn vị NH
- Bên Nợ: Số tiền mặt NH nhận vào quỹ
- Bên Có: Số tiền mặt NH trả ra
- Dư Nợ: Số tiền mặt tồn quỹ

TK Tiền gửi của khách hàng - 42

- Phản ánh nguồn vốn tiền gửi huy động được từ các đối tượng khách hàng
- Bên Có: số tiền khách hàng gửi vào NH
- Bên Nợ: số tiền khách hàng lấy ra
- Dư Có: Số tiền khách hàng hiện còn gửi
- Trường hợp thấu chi: TK có thể dư Nợ với mức dư nợ cao nhất là hạn mức thấu chi đã được thoả thuận

TK Tiền gửi của khách hàng - 42

421 TK tiền gửi thanh toán bằng VNĐ

422 TK tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ

423 TK tiền gửi tiết kiệm bằng VNĐ

424 TK tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ

42X1 TK tiền gửi không kỳ hạn

42X2 TK tiền gửi có kỳ hạn

TK Lãi phải trả cho tiền gửi - 491

- Phản ánh lãi dồn tích trên tài khoản tiền gửi mà NH phải trả, đã được hạch toán vào CP trong kỳ nhưng NH chưa trả cho KH
- Bên Có: số lãi phải trả
- Bên Nợ: số lãi đã trả
- Dư Có: số lãi phải trả dồn tích chưa thanh toán cho khách hàng

TK Chi phí trả lãi tiền gửi 801

- Phản ánh chi phí NH trả lãi cho các nguồn tiền gửi
- Bên Nợ: chi phí trả lãi phát sinh
- Bên Có:
 - khoản giảm trừ chi phí đã phát sinh [thoái chi lãi]
 - Kết chuyển chi phí xác định lợi nhuận / kết quả kinh doanh
- Dư Nợ: số chi phí trả lãi đã phát sinh trong kỳ

TK về phát hành GTCG

431: Mệnh giá GTCG

432: Chiết khấu GTCG

433: Phụ trội GTCG

803: Chi phí trả lãi phát hành GTCG

492: Lãi phải trả về phát hành GTCG

388: Chi phí lãi trả trước chờ phân bổ

TK trong thanh toán

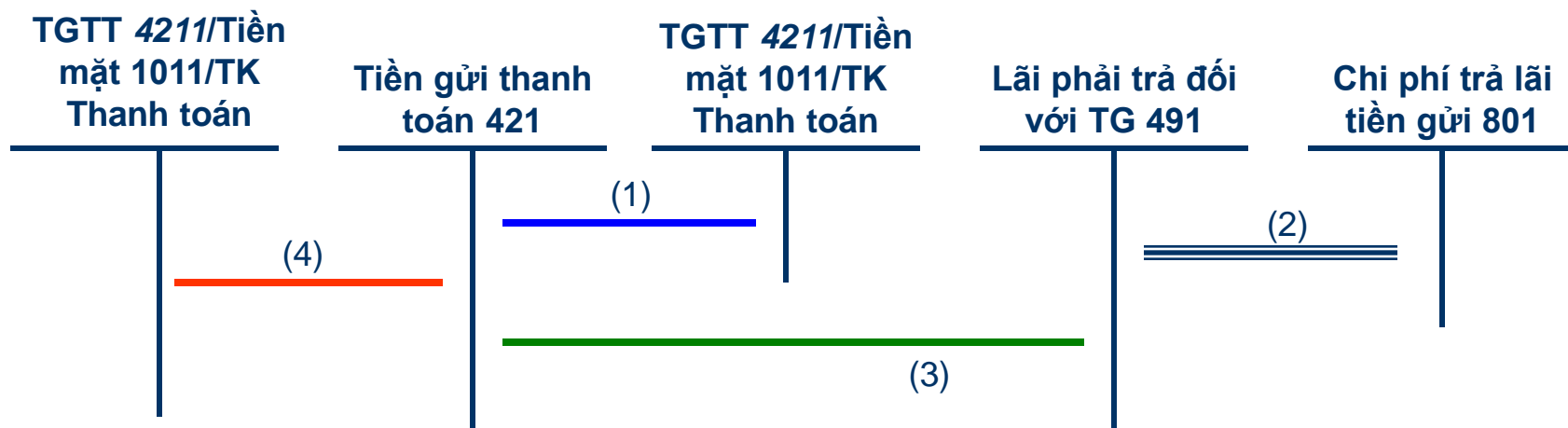
- Thanh toán bù trừ 5012
- Thanh toán điều chuyển vốn giữa các chi nhánh trong cùng hệ thống NHTM 5191
- Thanh toán Thu hộ, Chi hộ giữa các TCTD tham gia vào hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng 5192

TK trong thanh toán

- Phản ảnh hoạt động thanh toán của NH theo các phương thức thanh toán khác nhau
- Bên Có: số tiền nhận hộ/thu hộ các đơn vị NH khác
- Bên Nợ: Số tiền chi hộ/trả hộ các đơn vị NH khác
- Dư Có: Chênh lệch thu hộ nhiều hơn chi hộ [chiếm dụng được vốn]
- Dư Nợ: Chênh lệch chi hộ nhiều hơn thu hộ [bị chiếm dụng vốn]

QUY TRÌNH KẾ TOÁN

Quy trình kế toán tiền gửi thanh toán

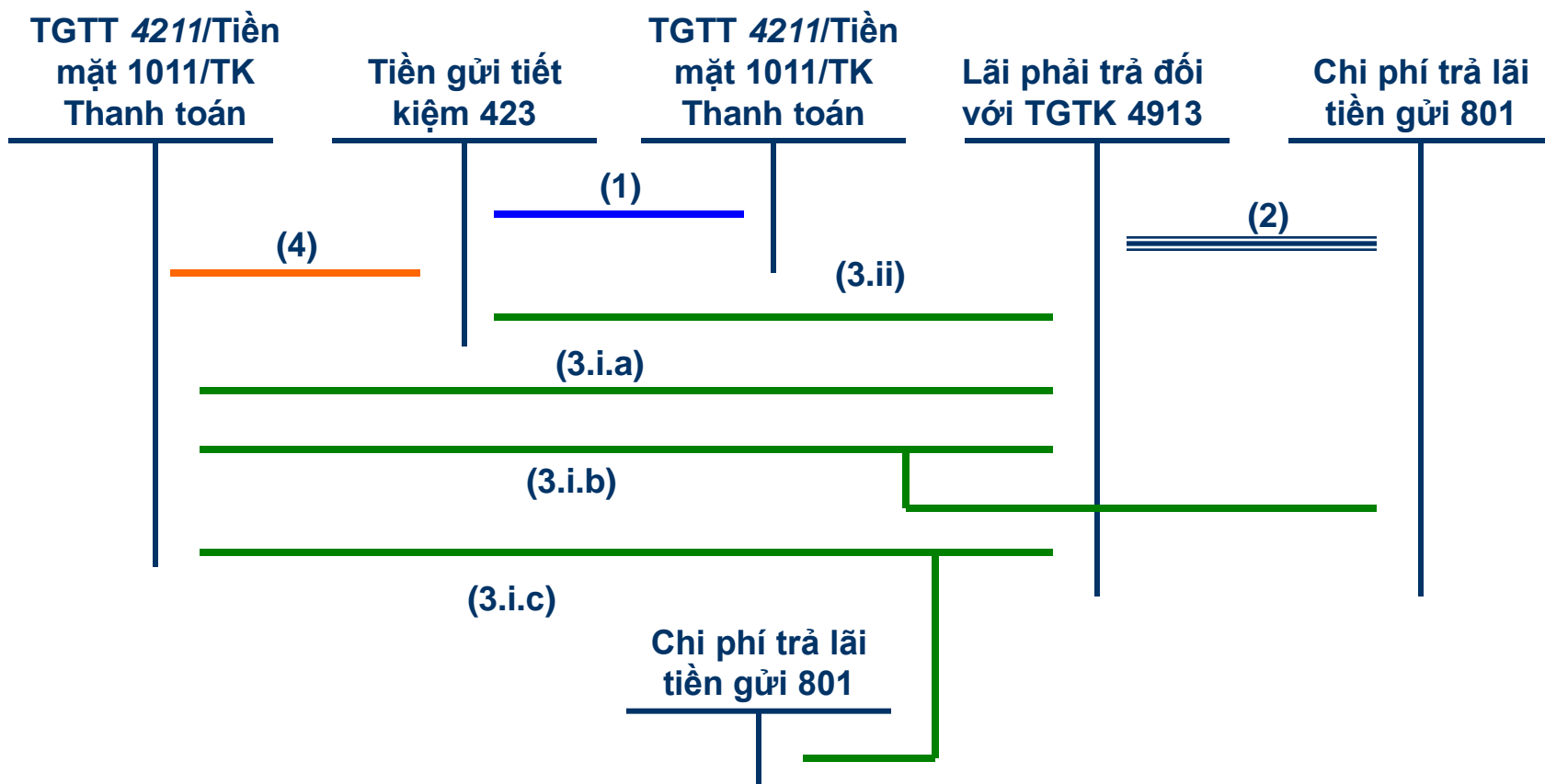


1. Khách hàng gửi tiền vào tài khoản (chuyển khoản từ một khách hàng khác cũng có tài khoản tại ngân hàng/ nộp tiền mặt vào tài khoản/ nhận chuyển khoản từ dịch vụ thanh toán qua ngân hàng)
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối tháng/ cuối kỳ, **NH chuyển lãi** vào tài khoản cho khách hàng
4. Khách hàng lấy tiền từ tài khoản (để chuyển khoản cùng NH/rút tiền mặt/thanh toán khác NH)

Ví dụ kế toán tiền gửi thanh toán

- Ngày 1/.../N, NH mở TK tiền gửi thanh toán cho KH X và yêu cầu KH để số dư tối thiểu là 500.000đ. KH đã nộp 5.000.000đ vào TK.
- Ngày 11/.../N, KH X nhận được một khoản thanh toán 10.000.000đ qua TK.
- Biết rằng NH tính lãi cho TK tiền gửi vào ngày cuối tháng. Lãi suất tiền gửi thanh toán là 0,3%/tháng.
- Hãy trình bày tất cả các diễn biến liên quan đến TK tiền gửi TT này theo các thông tin trên.

Quy trình kế toán tiền gửi tiết kiệm



Giải thích sơ đồ kế toán tiền gửi tiết kiệm

1. Khách hàng gửi tiền tiết kiệm
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối kỳ, NH **thanh toán lãi**
 - i. Bằng tiền mặt
 - a. **Số lãi dự trả = số lãi phải trả**
 - b. **Số lãi dự trả nhỏ hơn số lãi phải trả**
 - c. **Số lãi dự trả nhiều hơn số lãi phải trả**
 - ii. Cộng dồn vào số dư tiền gửi tiết kiệm (cuối kỳ KH ko tất toán sổ, lãi nhập gốc)
4. Khách hàng rút tiền tiết kiệm

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 1

- Ngày/200N
- Nhận 100 triệu tiền gửi tiết kiệm 1 tháng
- Lãi suất 0,45%/tháng
- Ngày/200N, khách hàng đã đến tắt toán sổ tiết kiệm
- Dự trả lãi vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 2

- Ngày/200N
- Nhận 100 triệu tiền gửi tiết kiệm 1 tháng
- Lãi suất 0,45%/tháng
- Ngày/200N, khách hàng đã đến tắt toán sổ tiết kiệm trước hạn, hưởng lãi suất không kỳ hạn 0,15%/tháng
- Dự trả lãi vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 3

- Ngày/200N
- Nhận 100 triệu tiền gửi tiết kiệm 1 tháng
- Lãi suất 0,45%/tháng
- Ngày/200N, khách hàng đã đến tắt toán sổ tiết kiệm, lãi suất không kỳ hạn 0,15%/tháng
- Dự trả lãi vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 4

- Ngày 19/10/N, KH X tới NH tất toán sổ tiết kiệm 100 triệu, gửi ngày 10/7/N, kỳ hạn 3 tháng.
- Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng là 0,6%/tháng.
- Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0,3%/tháng.
- NH tính lãi dự trả vào ngày cuối tháng.
- Xử lý và hạch toán nghiệp vụ nêu trên vào tài khoản thích hợp.

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 5

- Ngày 14/2/N, KH A đến NH tất toán sổ tiết kiệm 100 triệu, kỳ hạn 6 tháng, gửi vào ngày 20/1/(N-1).
- Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng: 0,72%/tháng.
- Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn: 0,3%/tháng.
- NH dự trả ngày cuối tháng.
- Xử lý và hạch toán nghiệp vụ nêu trên vào tài khoản thích hợp.

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 6

Ngày 30/9 tại NHCT A, KH A yêu cầu tắt toán sổ tiết kiệm không kỳ hạn số tiền 20 tr, gửi ngày 8/4 cùng năm, lãi suất 0,2%/tháng. NH đồng ý. NH dự trả ngày cuối tháng.

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 7

Ngày 30/6/N, KH X đến NH tắt toán sổ TK 100 tr, kỳ hạn 3 tháng, gửi vào ngày 20/3/N. Biết lãi suất tiền gửi tiết kiệm 3 tháng là 0.6%/tháng, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0.15%/tháng.

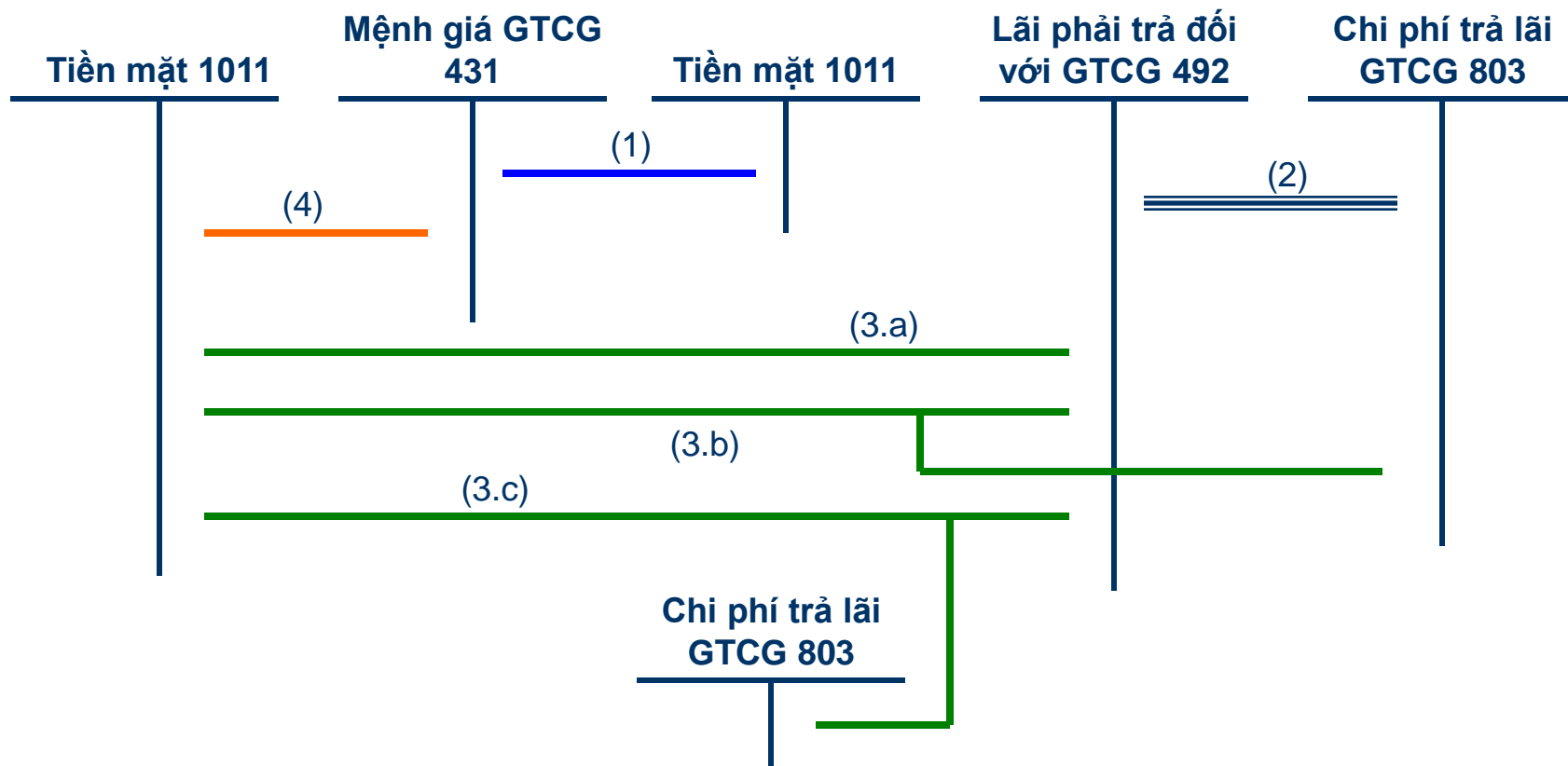
Bài tập tiền gửi tiết kiệm 8

Ngày 30/6/2006, tại NHCT A, ông Z đem 50 triệu đến NH gửi tiết kiệm kỳ hạn 18 tháng, lãi suất 0,72%/tháng; đồng thời, ông yêu cầu chuyển sổ tiết kiệm 30 triệu, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 0,63%/tháng, gửi ngày 31/12/2005 sang tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 0,6%/tháng. Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0,2%/tháng.

Bài tập tiền gửi tiết kiệm 9

Ngày 31/3/2006, tại NHCT A, bà Y mang đến NH 40 triệu đồng và yêu cầu chuyển số tiền này cùng toàn bộ gốc 60 triệu đồng trước đây đã gửi tiết kiệm kỳ hạn 4 tháng (gửi ngày 15/7/2005, lãi suất 0,4%/tháng) sang tiết kiệm kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 0,7%/tháng. Toàn bộ lãi của sổ tiết kiệm 4 tháng bà xin rút bằng tiền mặt. Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn 0,2%/tháng.

Quy trình kế toán PH GTCG ngang giá - trả lãi sau



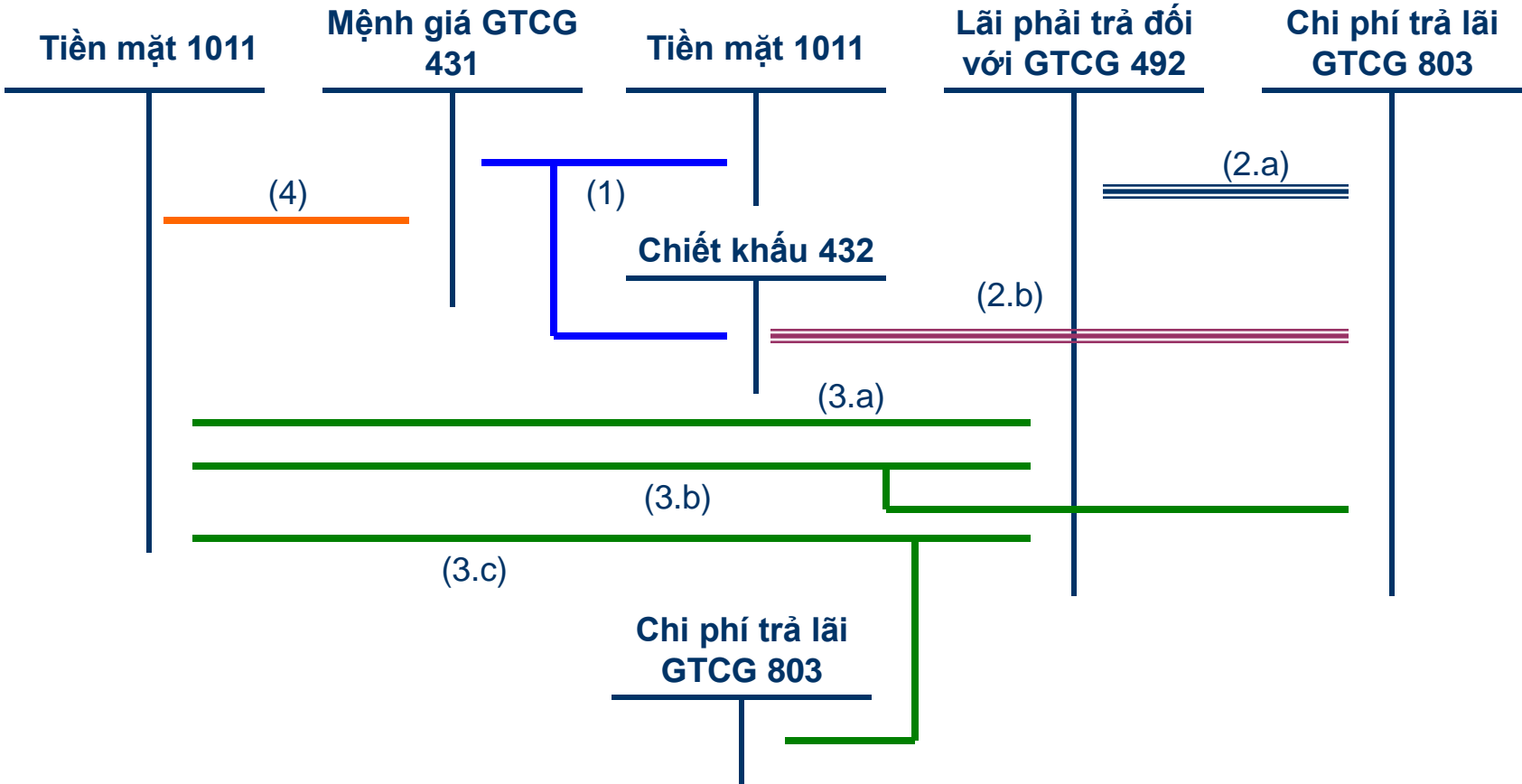
Giải thích sơ đồ kế toán PH GTCG ngang giá - trả lãi sau

1. Khách hàng mua GTCG
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối kỳ, NH thanh toán lãi cho KH
 - a. Lãi dự trả = lãi phải trả
 - b. Lãi dự trả nhỏ hơn lãi phải trả
 - c. Lãi dự trả lớn hơn lãi phải trả (Hiếm gặp hơn so với TGTK)
4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Ví dụ phát hành ngang giá - trả lãi sau

- Ngày 4/3/2007, NH phát hành kỳ phiếu
- Tổng mệnh giá 100 tỷ
- Kỳ hạn 90 ngày, lãi suất 1,8% cả kỳ
- Dự trả lãi vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Quy trình kế toán PH GTCG chiết khấu - trả lãi sau



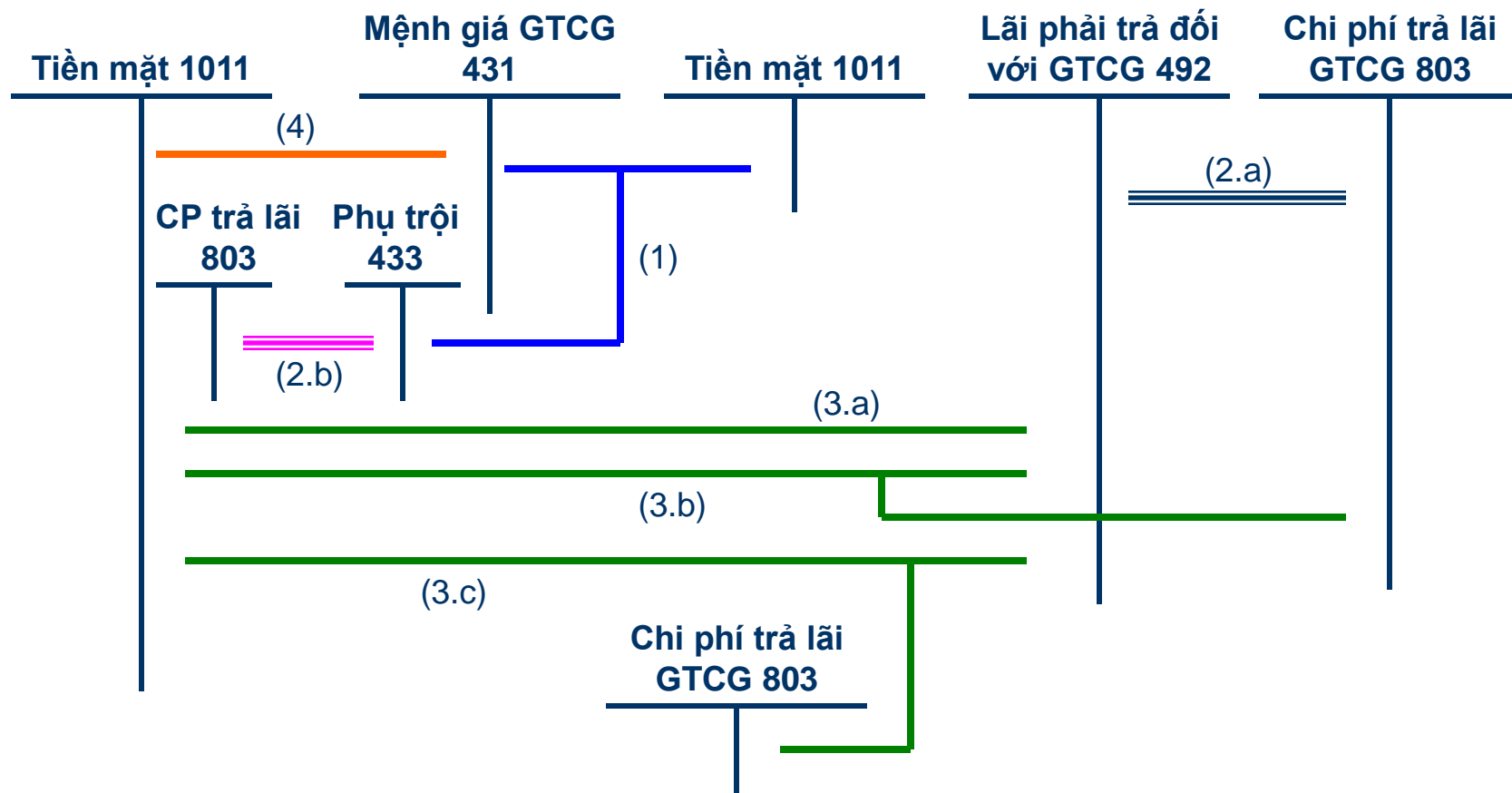
Giải thích sơ đồ kế toán PH GTCG chiết khấu - trả lãi sau

1. Khách hàng mua GTCG
2. Định kỳ dự trả lãi (a) và phân bổ chiết khấu (b) tại NH
3. Cuối kỳ, NH thanh toán lãi cho KH
 - a. Lãi dự trả = lãi phải trả
 - b. Lãi dự trả nhỏ hơn lãi phải trả
 - c. Lãi dự trả lớn hơn lãi phải trả (Hiếm gặp hơn so với TGTK)
4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Ví dụ phát hành chiết khấu - trả lãi sau

- Ngày 4/3/2007
- Tổng mệnh giá 100 tỷ, chiết khấu 270 triệu
- Kỳ hạn 90 ngày, lãi suất 1,8% cả kỳ
- Dự trả lãi và phân bổ chiết khấu vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Quy trình kế toán PH GTCG phụ trội - trả lãi sau



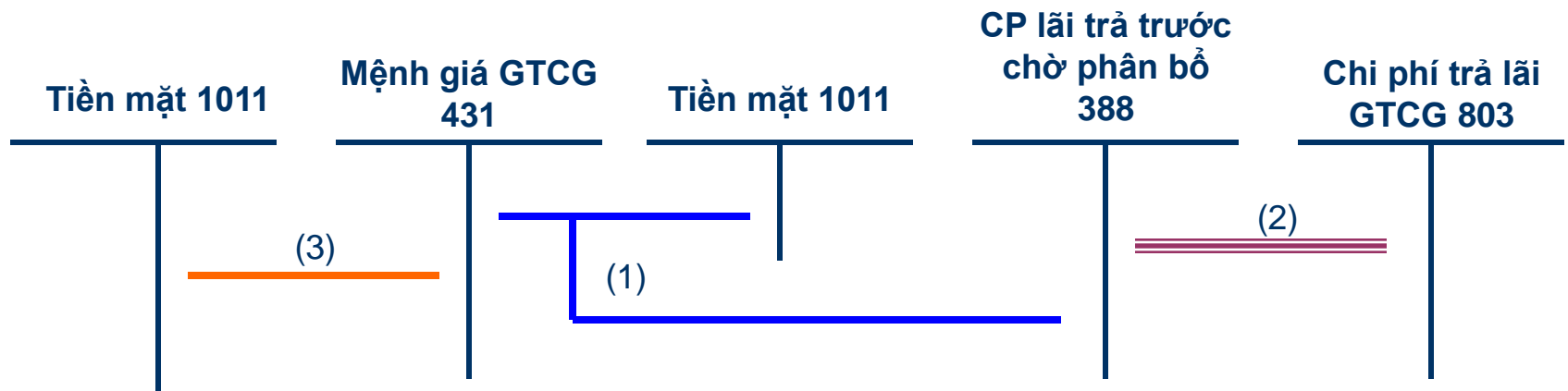
Giải thích sơ đồ kế toán PH GTCG phụ trội - trả lãi sau

1. Khách hàng mua GTCG
2. Định kỳ dự trả lãi (a) và phân bổ phụ trội (b) tại NH
3. Cuối kỳ, NH thanh toán lãi cho KH
 - a. Lãi dự trả = lãi phải trả
 - b. Lãi dự trả nhỏ hơn lãi phải trả
 - c. Lãi dự trả lớn hơn lãi phải trả (Hiếm gặp hơn so với TGTK)
4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Ví dụ phát hành phụ trội - trả lãi sau

- Ngày 4/3/2007
- Tổng mệnh giá 100 tỷ, phụ trội 180 triệu
- Kỳ hạn 90 ngày, lãi suất 1,8% cả kỳ
- Dự trả lãi và phân bổ phụ trội vào ngày cuối tháng
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Quy trình kế toán PH GTCG theo mệnh giá - trả lãi trước



1. Khách hàng mua GTCG
2. Định kỳ phân bổ chi phí lãi trả trước vào chi phí trả lãi trong kỳ
3. Thanh toán mệnh giá GTCG

Ví dụ phát hành ngang giá - trả lãi trước

- Ngày 4/4/2007
- Tổng mệnh giá 100 tỷ
- Kỳ hạn 90 ngày, lãi suất 1,8% cả kỳ
- Trả lãi trước
- Trình bày tất cả các bút toán có liên quan

Bài tập 1

Ngày 1/9/2008, tại NHTM A có phát sinh các nghiệp vụ sau:

1. Nhằm huy động vốn cho đầu tư xây dựng một số trường học mới, NH phát hành trái phiếu kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 1 tr đ, lãi suất 0,8%/tháng, số trái phiếu đã phát hành là 50000.
2. NH phát hành kỳ phiếu 12 tháng với lãi suất 0,7%/tháng, mệnh giá 1 tr đ, lãi trả trước. Số kỳ phiếu đã phát hành là 30000.
3. NH phát hành 100 chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 0,65%/tháng, mệnh giá 2 tr đ, lãi thanh toán 3 tháng 1 lần.

Hãy xử lý các nghiệp vụ trên và hạch toán vào TK thích hợp tại các thời điểm 1/9, 31/10 và 1/12/2008.

Bài tập 2

Ngày 1/9/2008 tại NHTM B có các nghiệp vụ:

1. NH thanh toán cho 20000 kỳ phiếu 12 tháng phát hành ngày 1/9/2007, mệnh giá 1 tr đ, lãi suất 8%/năm, trả lãi sau.
2. Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cấp thiết cho nhà máy thủy điện, NH phát hành 10000 CDs có chiết khấu 0,5%. Mệnh giá 10 tr đ, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 0,75%/tháng. Lãi thanh toán 6 tháng 1 lần.
3. NH thanh toán 15000 trái phiếu phát hành đợt ngày 1/9/2006, mệnh giá 5 tr đ, lãi suất 10%/năm, trả lãi trước.

Hãy xử lý và hạch toán các nghiệp vụ trên vào TK thích hợp.